

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN HÓA HỌC 8 – TUẦN 6(tiết 11)

Các em làm phần bài tập vào vở bài tập

Tiết 11: BÀI LUYỆN TẬP 1

I.Kiến thức cần nhớ: SGK

II.Bài tập

1.Trắc nghiệm:

Câu 1: Thành phần cấu tạo của hầu hết các nguyên tử

- A. Hạt p
- B. Hạt electron và notron
- C. Hạt proton và notron
- D. Cả 3 loại hạt: proton, notron, electron.

Câu 2: Chọn đáp án đúng

- A. Nhôm là phi kim đơnchất
- B. Khí metan được gọi là hợp chất hữu cơ
- C. Oxi chiếm khối lượng ít nhất vỏ trái đất
- D. Số p = số n

Câu 3: Cho điện tích hạt nhân $Cl = 17^+$. Xác định số e, số e lớp ngoài cùng;

- A. Số e = 17, số e lớp ngoài cùng là 7
- B. Số e = 17, số e lớp ngoài cùng là 8
- C. Số e = 18, số e lớp ngoài cùng là 5
- D. Số e = 18, số e lớp ngoài cùng là 6

Câu 4: Nguyên tố A có nguyên tử khối gấp 3 lần Beri là

- A. Sắt
- B. Oxi C.
- Nhôm D.
- Cacbon

Câu 5: Tính phân tử khối của

CH_3COOH

- A. 60
- B. 61
- C. 59
- D. 70

Câu 6: Cho dãy chất sau: Canxi, natri, kali, oxi, không khí, nước đường, muối ăn, hidro. Số đơn chất trong dãy trên là:

- A. 5
- B. 6
- C. 4
- D. 3

Câu 7: Hợp chất là chất được tạo bởi

- A. Từ 2 nguyên tử trở lên

- B. Từ 2 nguyên tố hóa học trở lên
- C. Từ 2 kim loại trở lên
- D. Từ 2 kim loại trở lên

Câu 8: Nguyên tố natri (Na) là tập hợp những nguyên tử có cùng

- A. 11 hạt nhân
- B. 11 hạt proton
- C. 11 hạt electron
- D. 11 hạt neutron

Câu 9: Khối lượng bằng đơn vị C (đvC) của 6Fe là:

- A. 336 đvC
- B. 330 đvC
- C. 324 đvC
- D. 390 đvC

Câu 10: Trong nguyên tử, hạt nào dưới đây mang điện tích dương?

- A. Proton
- B. Electron
- C. Neutron
- D. Electron và proton

Câu 11: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

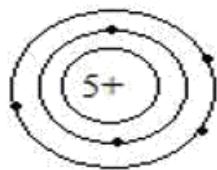
“Nguyên tử là hạt vô cùng nhỏ và (1) về điện. Nguyên tử gồm hạt nhân mang điện tích dương và vỏ tạo bởi (2) mang (3)”

- A. (1) trung hòa (2) hạt nhân (3) điện tích âm
- B. (1) trung hòa (2) một hay nhiều electron (3) không mang điện
- C. (1) không trung hòa (2) một hạt electron (3) điện tích dương
- D. (1) trung hòa (2) một hay nhiều electron (3) điện tích âm

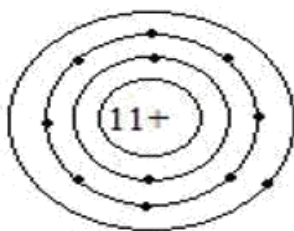
Câu 12: Chọn đáp án đúng nhất

- A. Số p = số e
- B. Hạt nhân tạo bởi proton và electron
- C. Electron không chuyển động quanh hạt nhân
- D. Electron sắp xếp thành từng lớp

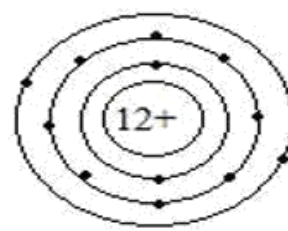
Câu 13: Cho biết số p, số e, số lớp e và số e lớp ngoài cùng của (I)



(I)



(II)



(III)

- A. Số p = số e = 5. Số lớp e = 3. Số e lớp ngoài cùng = 3
- B. Số p = số e = 5. Số lớp e = 2. Số e lớp ngoài cùng = 3
- C. Số p là 5. Số e = số lớp e là 3. Số e lớp ngoài cùng là 2
- D. Số e lớp ngoài cùng = số lớp e = 3. Số p là 5. Số e là 4

Câu 14: Chọn đáp án sai

- A. Khối lượng của hạt nhân được coi là khối lượng của nguyên tử
- B. Số p = số e
- C. Hạt nhân tạo bởi proton và notron
- D. Oxi có số p khác số e

Câu 15: Cho nguyên tố O có nguyên tử khối là 16, Mg là 24. Nguyên tử nào nặng hơn

- A. Mg nặng hơn O
- B. Mg nhẹ hơn O
- C. O bằng Mg
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 16: Cho nguyên tử của nguyên tố C có 11 proton. Chọn đáp án sai

- A. Đây là nguyên tố Natri
- B. Số e là 16 e
- C. Nguyên tử khối là 23
- D. Số thứ tự trong bảng tuần hoàn là 11

Câu 17: 7Cl có ý nghĩa gì?

- A. 7 chất Clo
- B. 7 nguyên tố Clo
- C. 7 nguyên tử Clo
- D. 7 phân tử Clo

Câu 18: Đơn vị của nguyên tử khối, phân tử khối là gì?

- A. gam
- B. kg
- C. g/cm³
- D. đvC

Câu 19: Cho nguyên tử của nguyên tố R có 12 proton. Chọn đáp án đúng

A. R là nguyên tố Mg

B. Nguyên tử khối của R là 12

C. Số electron là 24

D. Có 12 nguyên tử

Câu 20: Phân tử khối của NaCl là:

A. 28 đvC

B. 36,5 đvC

C. 58 đvC

D. 58,5 đvC

2. Tư luận:

Câu 1: Nguyên tử nguyên tố X có tổng số hạt proton, neutron, electron là 52. Trong hạt nhân nguyên tử X có số hạt không mang điện nhiều hơn số hạt mang điện là 1. Xác định số proton X.

Câu 2: Nguyên tử của nguyên tố X có nguyên tử khối gấp 7 lần của nguyên tử nguyên tố hidro, đó là nguyên tử nguyên tố nào. Cho biết số p và số e, cho biết tên X.

Câu 3: Cho điện tích hạt nhân của X là $15+$. Biết rằng số hạt mang điện nhiều hơn không mang điện là 14. Xác định nguyên tố X và tổng số hạt (p, n, e) có trong X.